

Số: 314/2018/QĐST-HNGĐ

Kon Tum, ngày 20 tháng 11 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Căn cứ Điều 397 và Điều 212 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 588/2018/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Anh Phạm Xuân T, sinh năm 1983;

- Chị Huỳnh Thị Mai T, sinh năm 1987;

Cùng địa chỉ: Số 65 Đ, tổ 5, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Mai T và anh Phạm Xuân T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là Phạm An N, sinh ngày 21/6/2014 và Phạm An K, sinh ngày 22/01/2016. Chị Huỳnh Thị Mai T được quyền trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con 02 con chung là Phạm An N và Phạm An K cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Xuân T cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng (Cấp dưỡng cho mỗi con 2.000.000 đồng/ 01 tháng) cho đến khi con đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ tháng 12 năm 2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Huỳnh Thị Mai T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0002373 ngày 24/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Mai T và anh Phạm Xuân T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Phạm An N, sinh ngày 21/6/2014 và Phạm An K, sinh ngày 22/01/2016. Chị Huỳnh Thị Mai T được quyền trực tiếp, trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con 02 con chung là Phạm An N và Phạm An K cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Anh Phạm Xuân T cấp dưỡng nuôi 02 con hàng tháng số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng (Cấp dưỡng cho mỗi con 2.000.000 đồng/ 01 tháng) cho đến khi con đủ 18 tuổi và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Thời gian đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi hai con kể từ tháng 12 năm 2018 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật và chị Huỳnh Thị Mai T có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà anh Phạm Xuân T không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Huỳnh Thị Mai T tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số 0002373 ngày 24/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- VKSND TP. K;
- Chi cục THADS TP. Kon Tum;
- UBND xã V,
TP. K, tỉnh Kon Tum;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Pho